

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN: Lịch sử 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Thời gian	% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)		
	I. chủ đề: Xã hội nguyên thủy.	I.1. Sự xuất hiện loài người và đời sống bầy người nguyên thủy	2	1.5	2	1.8					3.3	10%
		I.2. Xã hội nguyên thủy	2	1.5	2	1.8	1	1.25			4.55	10%
		I.3. Việt Nam thời nguyên thủy	2	1.5	2	1.8					3.3	10%
	II. Các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	II.1. Các quốc gia cổ đại phương Đông	5	3.75	7	6.3	1	1.25			11,3	35%
		II.2. Các quốc gia cổ đại phương Tây	5	3.75	7	6.3	2	2,5			12,55	35%
Tổng			16	12	20	18	4	5			45	100%
Tỉ lệ (%)			40		50		10					100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN: Lịch sử 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Thời gian	% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)		
1	Các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ - la- tinh.	I.1. Nhật Bản	3	2.25	4	3.6	1	1.25			8	20%
		I.2. Ấn Độ	3	2.25	4	3.6	1	1.25			7	20%
		I.3. Trung Quốc	3	2.25	4	3.6	1	1.25			8	20%
		I.4. Các nước Đông Nam Á (Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX)	7	5.25	8	7.2	1	1.25			22	40%
Tổng			16	13	20	25	4				45	100%
Tỉ lệ %			40		50		10					100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI
MÔN: Lịch sử 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Thời gian	% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)		
1	CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MĨ LA TINH	Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ	4	3	8	7.2	1	1.25			11.5	40%
2		Các nước châu Phi và khu vực Mĩ Latinh	4	3	4	3.6	1	1.25			7.85	20%
3	MỸ; NHẬT; TÂY ÂU TỪ 1945-2000	Mĩ	4	3	4	4.5	1	1.25			7.85	20%
4		Nhật Bản	4	3	4	4.5	1	1.25			7.85	20%
Tổng			16	12	20	18	4	5			45	100%
Tỉ lệ (%)			40		50		10					100%